

BÁO CÁO

Về tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên công ty: Công ty cổ phần Thép Việt - Ý
- Địa chỉ: KCN Phố Nối A – Xã Giai Phạm - Huyện Yên Mỹ- Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 02213.942427 Fax: 02213.942226
- Vốn điều lệ: 492.202.620.000 đồng
- Mã Chứng khoán: VIS

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty tổ chức vào ngày 21/03/2017. Đại hội đã quyết nghị các vấn đề liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và các vấn đề khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông	21/3/2017	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thép Việt - Ý

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ Lệ %	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Vinh	Chủ tịch HĐQT	18/8/2016	21/3/2017	3/4	75%	1 buổi họp không còn là chủ tịch HĐQT

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ Lệ %	Lý do không tham dự
2	Ông Lê Hồng Khuê	Chủ tịch HĐQT	21/3/2017		1/4	25%	3 buổi họp chưa là chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	Ủy viên HĐQT	12/02/2014		4/4	100 %	
4	Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	Ủy viên HĐQT	08/4/2011	21/3/2017	3/4	75%	1 buổi họp không là TV HĐQT
5	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Ủy viên HĐQT	24/02/2012	21/3/2017	3/4	75%	1 buổi họp không là TV HĐQT
6	Ông Trần Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	24/3/2016	21/3/2017	3/4	75%	1 buổi họp không còn là TV HĐQT
7	Ông Đặng Ngọc Hưng	Ủy viên HĐQT	21/3/2017		1/4	25%	3 buổi họp chưa là TV HĐQT
8	Ông Trương Xuân Thành	Ủy viên HĐQT	21/3/2017		1/4	25%	3 buổi họp chưa là TV HĐQT

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ Lệ %	Lý do không tham dự
9	Ông Nguyễn Thượng Nguyên	Ủy viên HĐQT	21/3/2017		1/4	25%	3 buổi họp chưa là TV HĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc gửi HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2017, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp và ban hành 58 nghị quyết và các quyết định có liên quan để chỉ đạo hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Hàng tháng trong các cuộc họp giao ban của Công ty, các thành viên HĐQT đều tham dự để nắm rõ tình hình thực tế tại Công ty. Ngoài ra HĐQT còn cử 1 thành viên độc lập làm việc thường xuyên tại Công ty để kịp thời nắm bắt và đề ra các quyết sách cho hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong thời gian qua.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT mà cử các thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng các lĩnh vực lương thưởng, nhân sự.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội Dung
1	01/QĐ- HĐQT	03/01/2017	Mua thiết bị phục vụ sản xuất (mua máy xúc đào bánh xích
2	02/QĐ- HĐQT	16/01/2017	Chi trả tiền lương đối với cán bộ quản lý
3	03/QĐ- HĐQT	17/01/2017	Thông qua phương án thưởng danh hiệu thi đua và bồi dưỡng tết nguyên đán Đinh Dậu 2017 cho CBCNV
4	04/QĐ- HĐQT	23/01/2017	Mua gang phục vụ sản xuất
5	05/CV- HĐQT	23/01/2017	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016
6	06/QĐ- HĐQT	23/01/2017	ủy quyền ký kết các giao dịch vay vốn

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội Dung
7	07/NQ- HĐQT	06/02/2017	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
8	08/QĐ- HĐQT	06/02/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
9	09/QĐ- HĐQT	06/02/2017	Mua thiết bị phục vụ sản xuất
10	10/QĐ- HĐQT	10/02/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
11	11/QĐ- HĐQT	20/02/2017	Mua gang phục vụ sản xuất
12	12/QĐ- HĐQT	20/02/2017	Giải thể chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng
13	13/QĐ - HĐQT	24/02/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
14	14/NQ - HĐQT	13/03/2017	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
15	15/QĐ- HĐQT	15/03/2017	Kiện toàn nhân sự HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2020
16	16/QĐ- HĐQT	17/03/2017	Tái bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty
17	17/QĐ- HĐQT	27/03/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
18	18/QĐ- HĐQT	28/03/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
19	19/QĐ- HĐQT	29/03/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
20	20/QĐ- HĐQT	30/03/2017	Bán 20.000 tấn phôi thép CT3/S295/SĐ390
21	21/QĐ- HĐQT	30/03/2017	Thưởng tri ân các đối tác và khách hàng tiêu biểu, xuất sắc 2016
22	22/QĐ- HĐQT	28/03/2017	Mua thiết bị phục vụ sản xuất
23	23/QĐ- HĐQT	28/03/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
24	24/QĐ- HĐQT	29/03/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
25	25/QĐ- HĐQT	07/04/2017	Mua phôi thép phục vụ sản xuất
26	26/CV- HĐQT	12/04/2017	Công bố ý kiến về việc CTCP TM Thái Hưng đăng ký chào mua công khai cổ phiếu VIS
27	27/NQ- HĐQT	12/04/2017	Thông qua việc Công ty CP TM Thái Hưng chào mua công khai cổ phiếu VIS

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội Dung
28	28/QĐ- HĐQT	18/04/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy cán thép công suất 500.000tấn/năm
29	29/QĐ- HĐQT	18/04/2017	Mua gang phục vụ sản xuất
30	30/QĐ- HĐQT	19/04/2017	Cử cán bộ quản lý đi công tác nước ngoài
31	31/CV- HĐQT	20/04/2017	Đăng ký bổ sung mẫu giấy chứng nhận sở hữu Cổ phần
32	32/PCNV- HĐQT	20/04/2017	Phân công nhiệm vụ HĐQT công ty cổ phần thép Việt ý (nhiệm kỳ 2016-2020)
33	33/NQ- HĐQT	20/4/2017	Thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
34	34/QĐ- HĐQT	22/04/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
35	35/QĐ- HĐQT	23/04/2017	Bán 15.000 tấn phôi thép CT5/ SD295A
36	36/QĐ- HĐQT	25/04/2017	Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý
37	37/QĐ- HĐQT	26/04/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
38	38/QĐ- HĐQT	27/04/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
39	39/QĐ- HĐQT	27/04/2017	Ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý
40	40/QĐ- HĐQT	27/04/2017	Bán 15.000 tấn phôi thép SD295A/SD390/CT5
41	41/QĐ- HĐQT	03/5/2017	Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Thép Việt - ý
42	42/QĐ- HĐQT	20/05/2017	Phê duyệt chủ trương mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất và đầu tư tại chi nhánh Hải Phòng
43	43/QĐ- HĐQT	20/05/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
44	44/QĐ- HĐQT	07/06/2017	Tổ chức cho người lao động trong Công ty đi nghỉ mát năm 2017

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội Dung
45	45/QĐ- HĐQT	10/06/2017	Phê duyệt mua 50.000 tấn thép VIS của Công ty cổ phần cán thép Thái Trung
46	46/QĐ- HĐQT	16/06/2017	Mua thiết bị phục vụ sản xuất
47	47/QĐ- HĐQT	15/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
48	48/QĐ- HĐQT	16/06/2017	Mua phôi thép phục vụ sản xuất
49	49/QĐ- HĐQT	17/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
50	50/QĐ- HĐQT	20/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
51	51/QĐ- HĐQT	22/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
52	52/QĐ- HĐQT	22/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
53	53/QĐ- HĐQT	25/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
54	54/QĐ- HĐQT	25/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
55	55/QĐ- HĐQT	29/06/2017	Bán phôi thép
56	56/QĐ- HĐQT	30/06/2017	Bán phôi thép
57	57/QĐ- HĐQT	30/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất
58	58/QĐ- HĐQT	30/06/2017	Mua phế liệu phục vụ sản xuất

IV. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên ban kiểm soát (BKS)

T T	Thành viên BKS	Chức Vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bùi Anh Tuấn	Trưởng BKS	24/03/2016		2/2	100%	
2	Nguyễn Minh Phúc	TV BKS	8/4/2011	21/03/2017	1/2	50%	1 buổi họp không còn là TV BKS

T T	Thành viên BKS	Chức Vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
3	Phạm Thái Hà	TV BKS	8/4/2011	21/03/2017	1/2	50%	1 buổi họp không còn là TV BKS
4	Nguyễn Thúy Hà	TV BKS	21/03/2017		1/2	50%	1 buổi họp chưa là TV BKS
5	Hà Huy Thuyết	TV BKS	21/03/2017		1/2	50%	1 buổi họp chưa là TV BKS

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám Đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát Công ty hoạt động theo quy chế ban hành. Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thực hiện giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình làm việc ban Kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi qua email, điện thoại để hoạt động giám sát được kịp thời liên tục. Định kỳ hàng tháng Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty để giám sát, kiểm tra các hoạt động nhằm mục đích tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào những nội dung sau:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Xem xét các tình phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty;
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Định kỳ hàng tháng BKS kiểm tra tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán một cách chặt chẽ, chính xác;
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm soát, kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của Công ty, kiểm soát chi phí, doanh thu việc sử dụng vốn trong các hạng mục đầu tư;

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát công ty thường xuyên có sự trao đổi, giám sát, đóng góp ý kiến cho công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc

4. Hoạt động khác của BKS: Không

V. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không

VI. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01 đính kèm báo cáo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Không có phát sinh).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: (Không có phát sinh)

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác:

VII. GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

(phụ lục 01, 02 đính kèm báo cáo)

2. Giao dịch cổ phiếu: Không phát sinh

3. Các giao dịch khác: Không phát sinh

VIII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không phát sinh

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Khuê



Phụ Lục 02: Danh Sách Cổ Đông Nội Bộ Và Có Người Liên Quan
(Kèm Theo Báo Cáo Tình Hình Quản Trị 6 tháng năm 2017)

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
A	Hội đồng quản trị										
1	Lê Hồng Khuê (Đại diện CTY cổ phần Thái Hưng)		Chủ tịch HĐQT						25,092,000	50.98	
1.1	Nguyễn Thị Vinh							Vợ	0		
1.2	Lê Thị Hồng Hạnh							Con Gái	0		
1.3	Lê Đăng Khoa							Con Trai	0		
1.4	Lê Hồng Khải							Con Trai	0		
1.5	Lê Thị Đạt							Chị Gái	0		
1.6	Lý Văn Thái							Anh Rể	0		
1.7	Lê Thị Loan							Chị Gái	0		
1.8	Lê Thị Hằng							Chị Gái	0		
1.9	Đỗ Văn Quý							Anh Rể	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
1.10	Lê Thị Nga							Chị Gái	39.060	0.079	
1.11	Bùi Ngọc Nhiễm							Anh Rể	0		
1.12	Mai Thúy Hằng							Em Dâu	0		
1.13	Lê Thị Lan Hương							Em Gái	0		
1.14	Lê Hồng Chương							Em Trai	0		
2	Nguyễn Thanh Hà		Ủy Viên HĐQT/Tổng Giám Đốc						66,404	0,13	
2.1	Nguyễn Thị Thu Hà							Vợ	82,969	0,17	
2.2	Nguyễn Thanh Tùng							Con Trai	0		
2.3	Nguyễn Thành Long							Con Trai	0		
2.4	Nguyễn Đức Hạnh							Anh Trai	4,236	0,01	
2.5	Nguyễn Đức Kiểm							Anh Trai	3,572	0,01	
2.6	Nguyễn Thị Tuyết Lan							Chị Gái	0		
2.7	Nguyễn Thị Bích Huệ							Em Gái	2		
2.8	Nguyễn Thanh Hải							Em Trai			

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
3	Đặng Ngọc Hưng		Ủy Viên HĐQT						0		
3.1	Đặng Ngọc Hoi							Bố Đẻ	0		
3.2	Nguyễn Thị Le							Mẹ Đẻ	0		
3.3	Nguyễn Thị Vân							Vợ	0		
3.4	Đặng Minh Tuấn							Con Trai	0		
3.5	Đặng Khánh Chi							Con Gái	0		
3.6	Đặng Thị Huệ							Chị Gái	0		
	Doãn Ngọc Hà							Anh Rể	0		
	Đặng Thị Hương							Chị Gái	0		
3.7	Nguyễn Quốc Cường							Anh Rể	0		
4	Nguyễn Thượng Nguyên		Ủy Viên HĐQT						0		
4.1	Nguyễn Quốc Thái							Bố đẻ	0		
4.2	Nguyễn Thị Cải							Mẹ Đẻ	0		
4.3	Ma Thị Út Sinh							Vợ	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
4.4	Nguyễn Nguyên Hồng							Con Gái	0		
4.5	Nguyễn Quốc Cường							Con Trai	0		
4.6	Nguyễn Quốc Thịnh							Con Trai	0		
4.7	Nguyễn Thị Vinh							Chị Gái	0		
4.8	Lê Hồng Khuê							Anh Rể	0		
4.9	Nguyễn Thị Quy							Chị Gái	0		
4.10	Trịnh Gia Tâm							Anh Rể	0		
4.11	Nguyễn Văn Tuấn							Em Trai	0		
4.12	Bạch Phương Vinh							Em Dâu	0		
5	Trương Xuân Thành (Đại diện cho ông Lê Thành Thực)		Ủy Viên HĐQT						3.100.000	6.03	
5.1	Trương Văn Triệu							Bố Đẻ	0		
5.2	Nguyễn Thị Tý							Mẹ Đẻ	0		
5.3	Lê Minh Hằng							Vợ	0		
5.4	Trương Quỳnh Anh							Con Gái	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
5.5	Trương Phương Linh							Con Gái	0		
5.6	Trương Phương Anh							Con Gái	0		
5.7	Trương Xuân Thảo							Em Gái	0		
5.8	Đông Văn Dũng							Em Rể	0		
5.9	Lê Xuân Phong							Em Vợ	0		
B	Ban Giám Đốc								2,506,797	5.09	
1	Nguyễn Ngọc Quyết		Phó TGD						2,506,297	5.09	
1.1	Nguyễn Quang Nhiệm							Bố Đẻ	0		
1.2	Nguyễn Bích Nhuận							Mẹ Đẻ	0		
1.3	Lê Anh Minh							Vợ	0		
1.4	Nguyễn Quang Vinh							Con Trai	0		
1.5	Nguyễn Minh Hạnh							Con Gái	0		
1.6	Nguyễn Hồng Kỳ							Anh Trai	0		
1.7	Nguyễn Hồng Vân							Em Gái	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
2	Nguyễn Hoàng Ngân		Phó TGĐ/Người Ủy Quyền CBTT						0		
2.1	Nguyễn Công Ngu							Bố Đẻ	0		
2.2	Vũ Thị Len							Mẹ Đẻ	0		
2.3	Nguyễn Thị Bích Thủy							Vợ	0		
2.4	Nguyễn Thị Thu Vân							Chị Gái	0		
2.5	Nguyễn Thị Thu Hà							Em Gái	0		
3	Phạm Mạnh Cường	009C061100	Phó TGĐ						500	0,00	
3.1	Phạm Thị Lý							Mẹ Đẻ	0		
3.2	Đặng Thị Kim Cúc		Nhân Viên					Vợ	0		
3.3	Phạm Thanh Mai							Chị Gái	0		
3.4	Phạm Kim Tuyên							Em	0		
3.5	Phạm Hồng Việt							Em	0		
3.6	Phạm Thành Đô		Công Nhân					Em	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
C	Ban Kiểm Soát										
1	Bùi Anh Tuấn	058C102030	Trưởng BKS						0		
1.1	Bùi Đức Bình							Bố Đẻ	0		
1.2	Phạm Thị Ngân							Mẹ Đẻ	0		
1.3	Nguyễn Thị Ngọc							Vợ	0		
1.4	Bùi Đức Toàn		Nhân Viên						0		
2	Nguyễn Thúy Hà		Thành Viên BKS						0		
2.1	Nguyễn Trọng Hòa							Bố Đẻ	0		
2.2	Nguyễn Thị Ninh							Mẹ Đẻ	0		
2.3	Trần Nam Thắng							Chồng	0		
2.4	Trần Huy Hoàng							Con Trai	0		
	Trần Nguyễn Thanh Thảo							Con Gái	0		
2.5	Nguyễn Thanh Huyền							Em Gái	0		
3	Hà Huy Thuyết		Thành Viên BKS						0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
3.1	Hà Huy Thám							Bố Đẻ	0		
3.2	Đoàn Thị Nhân							Mẹ Đẻ	0		
3.3	Lê Thị Hương							Vợ	0		
3.4	Hà Lê Huy Anh							Con Trai	0		
3.5	Hà Lâm Vũ							Con Trai	0		
3.6	Hà Thị Hồng Thắm							Chị Gái	0		
3.7	Hoàng Trung Dương							Anh Rể	0		
3.8	Hà Thị Hoài Thu							Em Gái	0		
3.9	Tô Xuân Minh							Em Rể	0		
D	Phòng Kế Toán								69	0,00	
1	Đặng Thị Tuyết Dung		Kê Toán Trưởng						69	0,00	
1.1	Trần Thị Nhạn								0		
1.2	Nguyễn Ngọc Quyên							Chồng	0		
1.3	Nguyễn Hoàng Nam							Con Trai	0		

STT	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Tài Khoản GD Chứng Khoán (nếu có)	Chức Vụ Tại Công Ty (Nếu Có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày Cấp CMND/ĐKKD	Nơi Cấp CMND/ĐKKD	Địa Chỉ	Mối Liên Hệ Với Thành Viên Chủ Chốt	Số Cổ Phiếu Sở Hữu cuối kỳ	Tỷ Lệ Sở Hữu Cổ Phiếu Cuối Kỳ (%)	Ghi Chú
1.4	Nguyễn Minh Phụng							Con Gái	0		
1.5	Đặng Tiến Dũng							Em Trai	0		
1.6	Đặng Ánh Dương							Em Trai	0		